

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BẢN TIN NGÀY 15/10/2025



VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,761.06 -0.23%	275.33 -0.01%	113.15 +0.40%	46,270.46 +0.44%	46,847.32 -2.58%	24,236.94 -0.62%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Rung lắc tại kháng cự 2”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -4.06 điểm (-0.23%) xuống mức 1761.06 điểm với 76 mã tăng, 256 mã giảm và 40 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 52,416 tỷ đồng, tương ứng tăng +17.76% so với phiên trước.

Thị trường đóng cửa với sự áp đảo của phe bán chủ động với thanh khoản và khối lượng giao dịch cao. Về ngành, Ngân hàng (-0.75%) và Dịch vụ tài chính (-0.08%) giảm nhẹ trong khi Bất động sản (+1.66%) vẫn tiếp diễn đà tăng. Ở nhóm ngành vốn hóa vừa và nhỏ, Năng lượng (-1.91%), Hóa chất (-1.42%), Vật liệu cơ bản (-1.42%) giảm điểm đáng kể. Các cổ phiếu đáng chú ý: GEX, GEE, VIC tăng trần, VIX (+4.27%), CII (+3.84%), VIC (+3.16%).

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-0.23%), HNX-Index (-0.01%), UPCOM-Index (+0.40%), VN30 (+0.07%), VNMID (-0.27%), VNSML (-1.31%), VNDIAMOND (-0.32%), VNFINLEAD (-0.30%), VNCOND (+0.63%), VNCONS (-2.05%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới VN-Index: VIC (+5.59 điểm), VHM (+2.55 điểm), VPB (+1.41 điểm). Ngược lại, CTG (-1.52 điểm), BID (-1.41 điểm), HPG (-1.18 điểm) là những mã tác động tiêu cực.

Khối ngoại bán ròng -1,404.99 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: FPT (-335.85 tỷ), SSI (-271.71 tỷ), VRE (-220.81 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: VHM (+353.67 tỷ), VIC (+215.47 tỷ), VCB (+128.48 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Nhịp tăng hưng phấn đầu phiên kéo VN-Index tăng gần 30 điểm, tuy nhiên lực cung bán mạnh diễn ra ở phiên chiều khiến thị trường đóng cửa với cây nến đỏ, giảm nhẹ 4 điểm. Thanh khoản tăng 17% so với phiên trước trong đó khối lượng bán chủ động chiếm ưu thế. Xu hướng đi lên tiếp diễn của VN-Index vẫn được duy trì trên biểu đồ ngày và tuần, tuy nhiên sự rung lắc tại kháng cự 1795 điểm cho tín hiệu nhà đầu tư cần quản trị danh mục, hạn chế mua mới trong nhịp tăng thứ 4 này.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, chỉ số thể hiện giá giảm đi kèm khối lượng tăng cao ngay khi gần chạm mốc 1800 điểm cho thấy lực bán tại đầu vùng kháng cự 3 khá lớn. Xu hướng đi lên tiếp diễn được duy trì trên biểu đồ ngày của VN-Index tuy nhiên phản ứng của thị trường tại vùng kháng cự 2, đầu kháng cự 3 kém tích cực, do đó tại nhịp tăng thứ 4 này, nhà đầu tư chủ động bảo vệ vị thế trong danh mục, thực hiện chốt lời từng phần khi VN-Index vận động gần kháng cự 3 quanh vùng 1800 điểm.

Vùng hỗ trợ ngắn hạn cho nhà đầu tư lướt sóng trên VN-Index là 1727 – 1740 điểm.

Xu hướng trung hạn: Các bước sóng tăng ở biểu đồ nhỏ cấu tạo nên mô hình tăng trên biểu đồ tuần, VN-Index duy trì xu hướng tăng tiếp diễn trên biểu đồ tuần. Tại nhịp tăng thứ 4 này, nhà đầu tư chú ý hành động giá tại các mốc kháng cự tiếp theo tại 1780 – 1820 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì tín hiệu tích cực trên vùng quá mua.

Kết luận: Mức tăng nhanh và mạnh trong các phiên vừa qua khiến VN-Index sớm chinh phục các mốc kháng cự, tuy nhiên thị trường có phản ứng kém tích cực tại vùng kháng cự 2, đầu kháng cự 3, do đó nhà đầu tư cần cảnh giác, hạn chế mua mới, nâng mức chặn lãi/lỗ ở thời điểm này.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự - hỗ trợ:

Kháng cự 3: 1813-1820

Kháng cự 2: 1740-1780

Kháng cự 1: 1727-1740

Hỗ trợ 1: 1586-1606

Hỗ trợ 2: 1486-1530

Hỗ trợ 3: 1300-1340

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Lực tăng mạnh khiến VN-Index sớm chạm đến các mốc kháng cự mới với biên độ tăng khá dốc đi kèm dòng tiền hưng phấn, trong đó lực cung bán ra khá mạnh khi thị trường tiếp cận gần mốc 1800 điểm. Nhà đầu tư cần hạn chế mua mới, ưu tiên quản trị bảo vệ vị thế danh mục. Đồng tiền hiện vẫn tập trung tại Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán.

VN-Index đã tăng một nhịp dài trong thời gian qua, tại nhịp tăng thứ 4, chúng tôi lưu ý nhà đầu tư quản trị danh mục khi thị trường sớm chạm đến vùng kháng cự chúng tôi đã đưa ra.

Hạn chế giao dịch với cổ phiếu khi giá và khối lượng không đồng thuận.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo Chiến lược Tháng 10/2025: Xác nhận vượt đỉnh
- Bản tin Tiêu điểm ngành (10/10/2025)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- JPMorgan cam kết “khủng” cho kinh tế Mỹ, khởi đầu bằng gói 10 tỷ USD
- Người tiêu dùng Mỹ có thể gánh 55% chi phí từ thuế quan Trump
- Trung Quốc tuyên bố "chiến đấu đến cùng" trong cuộc chiến thương mại với Mỹ

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Giá vàng nhẫn tăng 3 lần trong chưa đầy 2 tiếng
- Phát triển TP.HCM thành trung tâm có vị thế nổi trội khu vực Đông Nam Á
- Xử lý chong chóng giữa các quy hoạch 'tốn kém, mất thời gian'

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

15/10/2025: Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9

16/10/2025: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 9

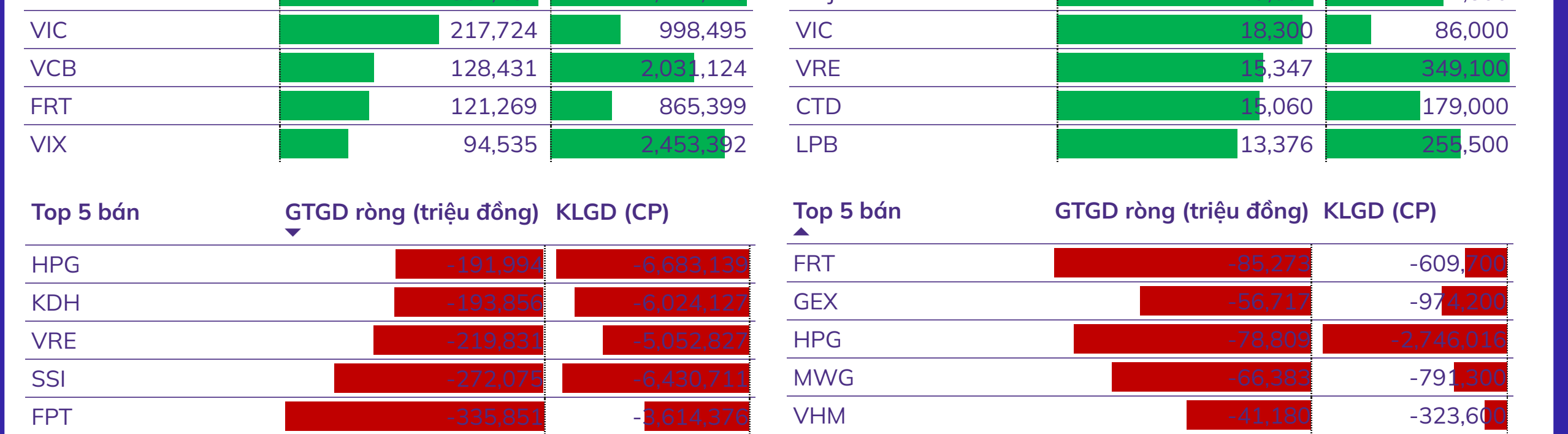
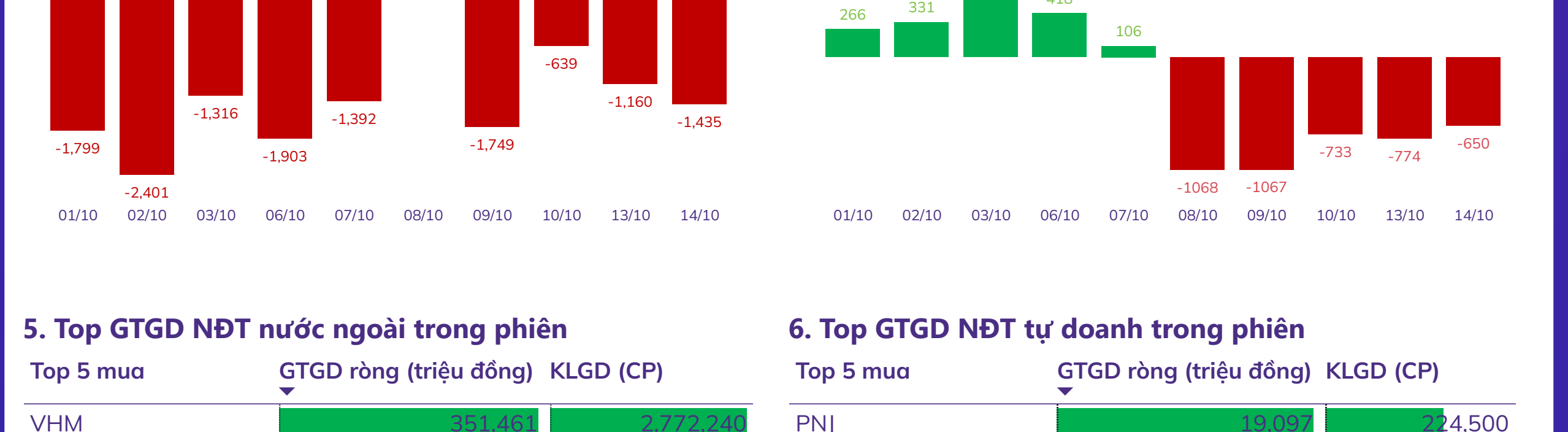
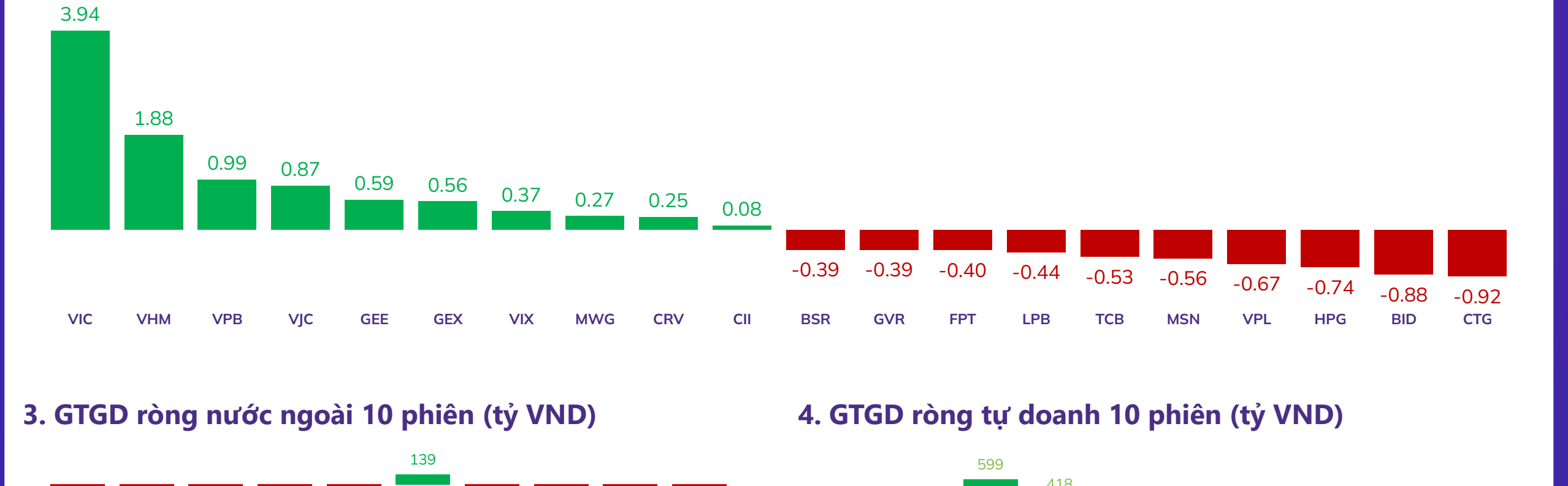
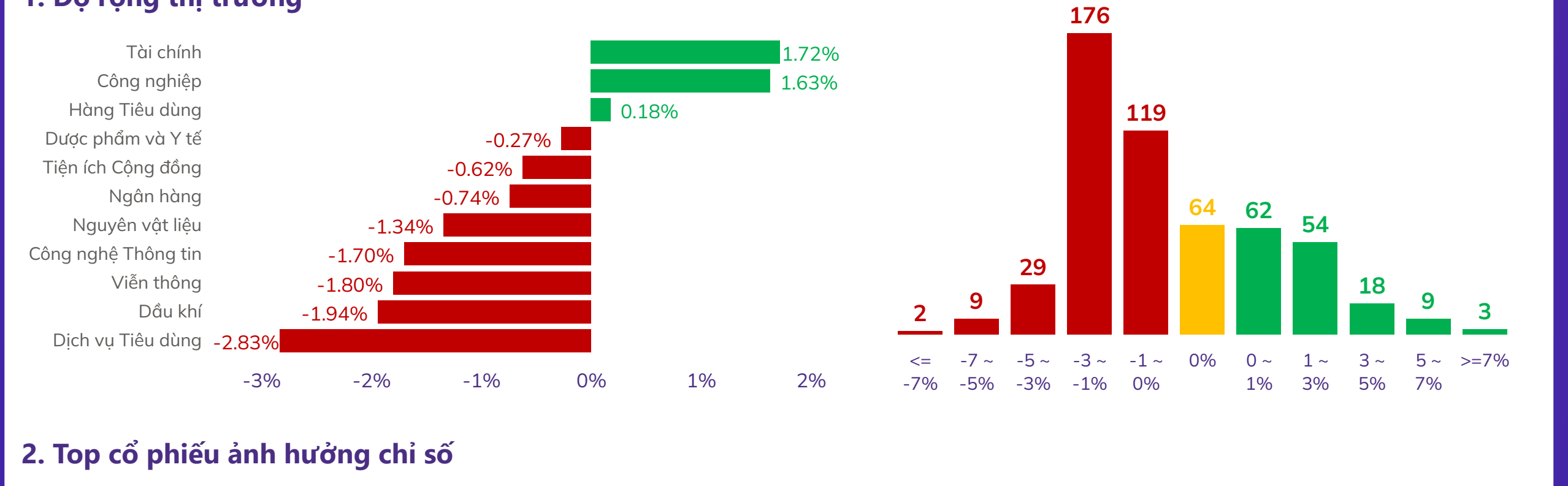
Đảo hạn HĐTL tháng 10 (VN30F2510)

Chỉ số thị trường Việt Nam	14/10/2025	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,761.06	-0.23%	3.87%	4.74%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	52,506.07	17.85%	62.47%	40.05%
HNX	275.33	-0.01%	0.23%	-2.61%
HNX GTGD (Tỷ VND)	3,537.11	3.54%	52.76%	19.47%
Upcom	113.15	0.40%	3.66%	1.89%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	816.60	8.49%	53.67%	-13.26%
P/E VNindex (x)	16.05	-0.12%	7.36%	5.04%
P/B VNindex (x)	2.18	-0.46%	6.86%	4.81%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE						
Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VJC 6.94%	MSN -2.94%	VHM 23.66%	BVH -4.59%	VIC 69.52%	VIB -11.70%
2	VIC 3.16%	GVR -2.28%	VRE 22.14%	TPB -3.27%	VRE 41.79%	BVH -10.96%
3	VPB 2.52%	HPG -2.24%	VIC 17.92%	FPT -3.25%	VHM 23.66%	FPT -10.47%
4	VHM 2.25%	BID -2.10%	VJC 13.55%	BCM -3.14%	LPB 15.21%	TPB -8.79%
5	MWG 1.45%	CTG -2.07%	MWG 8.51%	HPG -2.91%	MWG 11.08%	SSB -8.27%
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	GEX 6.91%	SAM -6.83%	CII 14.42%	SAM -9.61%	CII 26.38%	SAM -24.35%
2	CII 3.84%	HAG -4.96%	SBT 10.79%	ASM -7.27%	ANV 18.44%	BSI -18.16%
3	ORS 2.83%	ANV -4.65%	TCH 8.81%	AGG -6.84%	HVN 13.55%	AGR -15.57%
4	CRE 2.50%	TCH -4.45%	VCF 7.91%	SCS -6.56%	TCH 9.05%	DXG -14.58%
5	EVF 1.82%	DXG -3.98%	PDR 7.79%	BSI -5.58%	VCF 9.01%	DXS -14.08%
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VPS 6.93%	DAT -6.93%	HDC 14.86%	SMC -14.08%	JVC 46.43%	TCD -33.92%
2	EVG 6.90%	TNC -6.71%	FRT 13.58%	DAT -13.79%	DCL 40.57%	DRH -33.73%
3	VAF 5.49%	SMC -6.67%	VDP 7.22%	VPG -10.00%	ICT 35.71%	BCG -33.07%
4	TDP 5.12%	ABS -5.80%	TN1 7.14%	VMD -9.19%	SRC 34.99%	SGR -30.78%
5	TCO 4.76%	HHS -5.76%	VPS 6.93%	TCI -8.54%	VNE 25.49%	HTN -19.92%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		14/10/2025	/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		24,236.94	-0.62%	-0.58%	2.72%
Dow Jones		46,270.46	0.44%	-0.91%	2.21%
FTSE 100		9,452.77	0.10%	-0.28%	2.99%
Nikkei 225		46,847.32	-2.58%	2.35%	9.67%
S&P 500		6,644.31	-0.16%	-1.42%	3.04%
Tỷ giá					
USD/VND		26,345.00	0.02%	-0.08%	-0.16%
USD/JPY		152.15	0.64%	3.19%	2.40%
GBP/USD		1.33	-0.75%	-1.48%	-0.75%
EUR/USD		1.16	0.00%	-0.85%	0.00%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	63.60	0.44%	-2.86%	-5.92%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.03	-2.88%	-9.82%	-0.98%
Than	USD/T	103.80	-0.57%	-0.91%	-4.33%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Đồng	USD/Lbs	4.97	3.54%	-1.19%	8.52%
Bạc	USD/t.oz	50.01	1.38%	6.43%	22.78%
Vàng	USD/t.oz	4,015.59	1.02%	4.14%	15.50%
Quặng sắt	USD/T	106.53	0.75%	2.08%	3.90%
Gỗ	USD/1000 board feet	619.00	0.57%	0.57%	18.13%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	813.00	-0.12%	1.50%	1.75%
Thép	CNY/T	3,035.00	-0.78%	0.46%	-2.54%
Nông nghiệp					
Cà phê	USD/Lbs	399.96	4.36%	4.88%	3.82%
Đường	USD/Lbs	15.86	1.60%	-5.65%	-1.06%
Lúa mì	USD/Bu	500.79	0.46%	-2.81%	-2.38%
Cao su	USD Cents / Kg	170.30	-1.22%	-0.35%	-2.29%
Lợn hơi	USD/Lbs	83.13	-2.00%	-15.46%	-11.40%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 14/10/2025



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên		6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên	
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)
VHM	211,416 2,772,431	PNJ	19,050 24,500
VIC	127,724 998,495	VIC	15,940 86,000
VCB	128,431 1,124	VRE	15,347 149,100
FRT	121,269 865,399	CTD	15,060 179,000
VIX	94,535 1,450,892	LPB	13,376 100,500
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)
HPG	110,504 1,000,100	FRT	15,271 -609
KDH	110,504 1,000,100	GEX	15,271 -9,900
VRE	110,504 1,000,100	HPG	15,271 -9,900
SSI	110,504 1,000,100	MWG	15,271 -79
FPT	110,504 1,000,100	VHM	15,271 -323,600

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.